

Bản án số: 408/2025/HS-ST

Ngày: 31/7/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Thanh Tâm

2/ Bà Đặng Thị Huệ Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Đoàn Lê - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 535/TLST-HS ngày 24/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3386/2025/QĐXXST-HS ngày 04/7/2025 đối với bị cáo:

Hầu Thành T; Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1995; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 309 đường Tỉnh lộ 10, phường A A, quận B, (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hầu Văn K, (đã chết) và bà Gíp Sám M; Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/5/2025 bị Tòa án nhân dân Quận C (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2024 (có mặt).

+ Bị hại: Ông Trương Kim P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 92 đường Lò S, Phường C, Quận A (nay là phường M), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mã Sở Linh, sinh năm 1955.

+ Địa chỉ: 92 Lò S, Phường C, Quận A (nay là phường M), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Chí N và Trương Kim P là bạn bè với nhau. Khoảng 19 giờ ngày 12/12/2021, Đặng Chí N điều khiển xe máy (chưa rõ loại xe, biển số) đến nhà của anh Trương Kim P tại nhà số 92 đường Lò S, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, rủ anh P đến quận B để mua gà giống Mỹ nên anh P đồng ý. Cả hai đón xe taxi (chưa rõ hãng, biển số) đi đến đường Hồ Văn L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến trước nhà số 117 đường Hồ Văn L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Năm và P xuống xe rồi Năm gọi điện thoại kêu người đến chở N và P. Trong lúc đứng chờ, thì có Hấu Thành T và Út N (không rõ lai lịch) chạy đến đánh anh P. Bị đánh nên anh P bỏ chạy khoảng 50m thì T đuổi kịp, T dùng tay đánh nhiều lần vào mặt, kẹp cổ anh P, còn Út N cũng dùng tay đánh nhiều lần vào mặt làm anh P té ngã xuống đường. Sau đó, T và Út N kéo anh P lên Taxi VinaSun biển số 51G-703.xx do anh Lý Văn H điều khiển. T nói H chở về địa chỉ 16 đường Nguyễn Văn L, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, Út N đứng chờ sẵn và cùng T chở P vào nhà 165 đường Nguyễn Văn L, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, rồi đưa anh P lên Lầu 2, vào phòng ngủ phía sau.

Trong phòng ngủ, T gọi điện thoại cho N đến để nói chuyện với anh P về việc anh P nợ tiền của N. Sau đó, T và N bàn bạc để lấy tiền nợ từ anh P (anh P nợ T 23.000.000 đồng và nợ N 37.000.000 đồng từ việc mua bán gà) và lấy thêm tiền để tiêu xài. Rồi N bỏ đi, còn T, Út N và anh P ở trong phòng, T nói anh P muốn về nhà thì để lại hai ngón tay, còn không thì phải có 1.500.000.000 đồng mới được cho về thì P đồng ý. T hỏi “tiền để đâu”, anh P nói “để gọi điện cho người nhà lấy tiền” T đưa điện thoại cho anh P gọi điện thoại về nhà để đưa tiền. Do sợ bị đánh nên anh P sử dụng điện thoại của T gọi cho bà Mã Sở L (là mẹ của anh P) nói chuyện, rồi đưa chìa khóa nhà cho T và nói đi qua nhà anh P gặp bà L để lấy tiền.

Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59Z2-031.xx đến nhà của anh P tại địa chỉ 92 đường Lò S, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy tiền. Đến nơi T gọi điện thoại cho Út N để anh P gọi điện thoại cho bà L ra mở cửa. Khi bà L mở cửa, T đưa điện thoại của T cho bà L để nói chuyện với anh P và đưa chùm chìa khóa mà anh P đã đưa trước đó. Thấy chùm chìa khóa của anh P, bà L hỏi “tại sao P không về nhà lấy tiền” và yêu cầu cho nói chuyện với P, T lấy điện thoại ra gọi rồi cho bà L nói chuyện, bà L nghe P nói “đưa tiền má ơi, tụi kia nó đánh con chết”, bà L hoảng sợ đi vào trong nhà lấy 250.000.000 đồng đưa cho T (loại tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng). Nhận được tiền, T quay về nhà 165/22/3A đường Nguyễn Văn L, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, T đi lên phòng ngủ để tiền bên cạnh giường ngủ. Sau đó, T tiếp tục đòi số tiền còn lại thì anh P nói đưa về nhà C3 đường Bùi Thanh K, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí

Minh để lấy tiền. T gọi xe Taxi (không rõ hãng xe và biển số xe) cùng Út nhỏ, anh P đi về nhà tại địa chỉ C3/23 đường Bùi Thanh K, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi khoảng 03 giờ 30 phút ngày 13/12/2021, anh P chạy vào nhà đóng cửa lại nói với T là điện báo Công an nên T và Út N bên ngoài dùng đá ném vỡ cửa kính rồi đi về.

Hầu Thành T và Út N quay về lại nhà 165 Nguyễn Văn L, Phường F, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, T gọi điện thoại cho N nói đi qua chỗ T để chia số tiền 250.000.000 đồng đã lấy từ anh P, cả ba thống nhất chia số tiền 250.000.000 đồng như sau: T lấy số tiền 88.000.000 đồng (trong đó, T lấy tiền bán gà cho P là 23.000.000 đồng), N lấy số tiền 97.000.000 đồng (trong đó, N lấy tiền bán gà cho anh P là 37.000.000 đồng), còn lại chia cho Út N số tiền 65.000.000 đồng.

Ngày 14/12/2021, anh Trương Kim P đến Bệnh viện Quân Y 7A, số 466 đường Nguyễn T, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh để khám và điều trị thương tích. Bệnh viện Quân Y khám, chụp X-Quang và chuẩn đoán: Trương Kim P bị viêm mạn xoang hàm và xoang sàng hai bên. Tuy nhiên, anh P không nhập viện nên không có hồ sơ bệnh án.

Ngày 16/12/2021, anh Trương Kim P đến Phòng Cảnh sát Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh nộp đơn tố giác về tội phạm nêu trên.

Trong quá trình điều tra vụ án do Hầu Thành T bỏ đi khỏi nơi cư trú nên ngày 24/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã. Ngày 24/5/2024, Hầu Thành T đến Công an Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Hầu Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại, người biết việc, hình ảnh trích xuất từ camera và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 20.000.000 đồng do chị Trần Thị Bích T1 (là vợ bị can T) tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả việc T cưỡng đoạt tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp Kho bạc Nhà nước Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh chờ xử lý.

- 01 USB hiệu Apacer có chứa dữ liệu hình ảnh Hầu Thành T đến trước nhà 92 đường Lò S, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp bà Mã Sơn L lấy bọc tiền (đính kèm hồ sơ vụ án). Tại Bản kết luận giám định số 6796/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 đoạn video gửi giám định.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59Z2-031.xx, số khung: RLCE5P7109Y005357, số máy: 5P71005354 chủ sở hữu là Trần Thị Bích T1 (vợ Hầu Thành T), bà T1 trình bày: xe trên do Hầu Thành T bỏ tiền mua T1 chỉ

đứng tên. Sau khi sử dụng vào việc phạm tội T đã bán cho người khác (không rõ lai lịch) và không có lưu giấy tờ mua bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ được.

Về yêu cầu bồi thường dân sự:

Bà Mã Sở L yêu cầu bị cáo Hấu Thành T trả lại 250.000.000 đồng.

Anh Trương Kim P không yêu cầu Hấu Thành T bồi thường 250.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, 256GB, IMEI số: 353926 102757035, thuê bao điện thoại số 0903970101 và 01 điện thoại Samsung đã cũ do không chứng minh được nguồn gốc tài sản; thời điểm và nguyên nhân bị mất tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 228/CT-VKS-P2 ngày 31/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Hấu Thành T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hấu Thành T đã thừa nhận các hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo, cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hấu Thành T về các tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hấu Thành T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội là 07 năm 09 tháng đến 09 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 61/2025/HSST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận C (nay là Tòa án nhân dân Khu vực B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hấu Thành T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hấu Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 12/12/2021, tại trước nhà số 117 đường Hồ Văn L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, T và Út N (chưa rõ lai lịch) dùng tay, chân đánh anh Trương Kim P rồi bắt đưa lên xe Taxi VinaSun biển số 51G-703.xx do anh Lý Văn H điều khiển chở về nhà 165 đường Nguyễn Văn L, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, đưa anh P lên Lầu 2, giữ trong phòng ngủ phía sau nhà. Sau khi giữ anh P thì T, N, Út N bàn bạc nhau việc nói anh P thiếu nợ tiền mua gà rồi đánh, đe dọa cắt ngón tay để anh P hoảng sợ nói người nhà đưa tiền chia nhau tiêu xài. T đưa điện thoại cho anh P gọi điện thoại về nhà để đưa tiền. Do sợ bị đánh nên anh P sử dụng điện thoại của T gọi cho bà Mã Sở L (là mẹ của anh P) nói chuyện, rồi đưa chìa khóa nhà cho T và nói đi qua nhà anh P gặp bà L để lấy tiền. Bà Mã Sở L (mẹ anh P) nghe con bị đánh đã hoảng sợ lấy 250.000.000 đồng đưa cho T để anh P được tha về. T khai sau khi lấy 250.000.000 đồng về chia cho N 97.000.000 đồng, Út N 65.000.000 đồng, còn lại 88.000.000 đồng T giữ cho bản thân và tiêu xài hết.

Do đó, đủ cơ sở kết luận Hấu Thành T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Hành vi của bị can Hấu Thành T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản, sự tự do của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó cần xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa Hấu Thành T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo đã tác động chị Trần Thị Bích T1 (là vợ bị cáo T) tự

nguyện nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả việc T cưỡng đoạt tài sản. Tuy số tiền khắc phục hậu quả không lớn nhưng cũng cần xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng có xem xét đến số tiền khắc phục hậu quả để cân nhắc khi lượng hình.

Ngày 13/5/2025 bị cáo Hấu Thành T bị Tòa án nhân dân Quận C (nay là Tòa khu vực A), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 61/2025/HSST. Bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng do chị Trần Thị Bích T1 (là vợ bị cáo T) tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả việc T cưỡng đoạt tài sản cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo T.

- 01 USB hiệu Apacer có chứa dữ liệu hình ảnh Hấu Thành T đến trước nhà 92 đường Lò S, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp bà Mã Sở L lấy bọc tiền (đính kèm hồ sơ vụ án) tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về yêu cầu bồi thường dân sự:

Bà Mã Sở Lyêu cầu bị cáo Hấu Thành T trả lại 250.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên ghi nhận.

Ông Trương Kim P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với việc Hấu Thành T và Út N (chưa rõ lai lịch) khi bắt, giữ đã đánh anh P nhưng khi về nhà anh P tự điều trị không có chứng từ và anh P không yêu cầu giám định thương tật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với việc Trương Kim P khai báo khi bị Hấu Thành T và Út N (chưa rõ lai lịch) truy đuổi bắt đưa lên xe Taxi về nhà số 165 đường Nguyễn Văn L, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì P bị mất túi xách của P đang đeo trên người, bên trong có 250.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, 256GB, IMEI số: 353926102757035, thuê bao điện thoại số 0903970101 và 01 điện thoại Samsung đã cũ, chỉ sử dụng mạng Internet (không sử dụng nghe, gọi) nhưng quá trình điều tra P không chứng minh được thời điểm mất tài sản, nguồn gốc tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không đủ căn cứ xác định hành vi chiếm đoạt của T và đồng phạm.

Đối với bà Ông Nữ Quỳnh Trang là người thuê nhà số 165 đường Nguyễn Văn L, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, để lưu trú và cho Hấu Thành T thuê lại 01 phòng trên Lầu 2 để ở và nuôi gà tại sân nhà với giá 3.000.000 đồng/tháng. Trang không biết T bắt giữ ai, không có mâu thuẫn gì với

P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý là có căn cứ.

Đối với Lý Văn H là tài xế xe Taxi VinaSun biển số 51G-703.xx không biết việc T bắt giữ P, không được bàn bạc và hưởng lợi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Đặng Chí N và Út N (chưa rõ lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo truy tìm hiện chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tách vụ án để tiếp tục truy tìm xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hấu Thành T 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 07 (bảy) năm tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án này với hình phạt 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù của Bản án số 61/2025/HSST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận C (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo Hấu Thành T chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2024.

5. Căn cứ Điều 46, Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Hấu Thành T hoàn trả lại cho bà Mã Sở L 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử lý vật chứng:

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo Giấy nộp tiền ngày 03/12/2024 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Apacer có chứa dữ liệu hình ảnh Hấu Thành T đến trước nhà 92 đường Lò S, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp bà Mã Sở L lấy bọc tiền (kèm hồ sơ vụ án).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Hấu Thành T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- Tòa Phúc thẩm B; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- PV06-CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên